

# KINH ĐẠI THỪA ĐẠI TẬP ĐỊA TẠNG THẬP LUÂN

## QUYỂN 3

### Phẩm 3: VÔ Y HÀNH (Phần 1)

Bấy giờ, trong chúng hội có có một vị Đại phạm thiên tên là Thiên Tạng, từ lâu đã gieo trồng căn lành, trụ vào Địa thứ mười, đầy đủ oai đức của Đại Bồ-tát, từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay lễ Phật, nói bài tụng:

*Biển tuệ chứa công đức  
Nay con muốn thừa hỏi  
Nguyện xin Phật thương xót  
Giải trừ nghi cho con.  
Nay chúng con khát ngưỡng  
Vị thắng pháp đức tạng thắng  
Và vị nghĩa tối thượng  
Cả chúng đều muốn nghe.*

Phật bảo Đại phạm thiên Thiên Tạng:

–Như Lai cho phép ông được hỏi, tùy theo câu hỏi mà trả lời để làm cho ông hoan hỷ.

Đại phạm thiên thưa:

–Xin vâng, bạch Thế Tôn!

Đại Phạm Thiên nói bài tụng thưa hỏi:

*Bậc thông tuệ tu định  
An trú không buông lung  
Là trụ thắng nghĩa đế  
Là chỗ dựa sinh tử.  
Ngày đêm nơi nghĩa pháp  
Tinh cần tu tụng tập  
Là vượt biển phiền não  
Là hết đọa đường ác.*

*Dũng mãnh tu phước đức  
Tu định, hướng Niết-bàn  
Ở trong đường sinh tử  
Đọa hết trong đường ác.  
Sát-đế-lợi thông tuệ  
Thành tựu mười vương luân  
Chìm đắm trong sinh tử  
Được chứng đắc quả Phật.  
Tâm tạp nhiễm khó phục  
Phiền não luôn quấy nhiễu  
Làm sao tâm được tịnh  
Tu định đắc công đức.*

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Đại phạm thiên Thiên Tạng:

–Lành thay, lành thay! Ông thật biện tài mới có thể hỏi ta nghĩa này, đối với pháp này ông đã chịu khó học, đối với các hạnh này ông đã được viên mãn. Ở vô số cõi Phật Thế Tôn thời quá khứ, ông đã siêng tu ba nghiệp, làm chánh pháp hưng thịnh, tiếp nối dòng giống Tam bảo. Nay vì lợi ích cho vô lượng chúng sinh lại hỏi Như Lai ý nghĩa thâm sâu như vậy.

Này thiện nam! Có pháp Đại ký biệt gọi là pháp vô y hành. Tất cả chư Phật Thế Tôn đời quá khứ vì muốn giáo hóa các hữu tình làm cho họ nhầm chán, xa lìa pháp sinh tử, làm cho họ đoạn trừ nghiệp phiền não, làm cho mau viên mãn ba thừa, nên giảng thuyết, gìn giữ pháp Đại ký biệt vô y hành. Chư Phật Thế Tôn khắp mười phương trong hiện tại cũng vì muốn giáo hóa các hữu tình làm cho họ nhầm chán xa lìa pháp sinh tử, làm cho họ đoạn trừ nghiệp phiền não, làm cho mau viên mãn ba thừa, nên giảng thuyết gìn giữ pháp Đại ký biệt vô y hành này. Tất cả chư Phật Thế Tôn đời vị lai cũng vì giáo hóa các hữu tình, làm cho họ nhầm chán xa lìa pháp sinh tử, làm cho họ đoạn trừ nghiệp phiền não, làm cho mau viên mãn ba thừa, nên giảng thuyết, gìn giữ pháp Đại ký biệt vô y hành này. Vào thời quá khứ, ông đã được nghe các Như Lai nói pháp Đại ký biệt vô y hành này. Ta ở trong hiện tại này cũng vì giáo hóa các hữu tình, làm cho họ nhầm chán xa lìa pháp sinh tử, làm cho họ đoạn trừ nghiệp phiền não, làm cho mau viên mãn ba thừa, nên giảng thuyết gìn giữ pháp Đại ký biệt vô y hành này. Ông nên lắng nghe, suy nghĩ cho kỹ, ta sẽ vì ông phân biệt giảng giải.

Lúc bấy giờ Đại phạm thiên Thiên Tạng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con xin muốn nghe.

Phật nói:

–Này Đại phạm! Có mười pháp vô y hành. Người nào tu định mà còn một hạnh thì không thể thành tựu căn lành ở Dục giới, giả sử trước kia đã thành tựu thì nay cũng lại mất đi, làm gì có thể thành tựu định cõi Sắc, Vô sắc, cho đến ba thừa dù đã thành tựu Nhất thừa. Những gì là mười?

1. Ở đời có một hạng người tuy muốn tu định nhưng thiếu tư duyên hỗ trợ nên sự tìm cầu chỉ thêm nhiễu loạn.

2. Lại có một hạng người tuy muốn tu định nhưng phạm giới, làm các việc ác.

3. Lại có một hạng người tuy muốn tu định nhưng tà kiến điên đảo, vọng chấp tốt xấu, thân tâm cứng cõi.

4. Lại có hạng người tuy muốn tu định nhưng tâm loạn động, không thuận theo Hiền thánh, các căn vọng động.

5. Lại có hạng người tuy muốn tu định nhưng nói lời ly gián, phá rối hai bên.

6. Lại có hạng người tuy muốn tu định nhưng nói lời thô ác, hủy nhục Hiền thánh.

7. Lại có hạng người tuy muốn tu định nhưng nói lời tạp uế và lời dối trá.

8. Lại có hạng người tuy muốn tu định nhưng ôm lòng tham lam, ganh ghét đối với cái được của người: Như được lợi dưỡng, cung kính thì tâm không vui mừng.

9. Lại có hạng người tuy muốn tu định nhưng ôm lòng sân giận, đối với các hữu tình thường ganh ghét với họ.

10. Lại có hạng người tuy muốn tu định nhưng ôm giữ tà kiến, bác bỏ nhân quả.

Này Đại phạm! Ông nên biết, đó là mười pháp vô y hành. Người tu định nào mà còn một pháp thì không thể thành tựu được căn lành ở Dục giới, giả sử trước đây có thành tựu thì nay cũng mất, làm sao có thể thành tựu định sắc, vô sắc, cho đến ba thừa dù đã thành tựu Nhất thừa.

Lại nữa, này Đại Phạm! Lại có mười pháp vô y hành. Người nào tu định mà còn có một pháp thì cuối cùng không thể thành tựu các Tam-ma-địa, giả sử trước đây thành tựu thì nay giảm mất. Những gì là mười?

1. Tham đắm sự nghiệp.

2. Tham đắm đàm luận.
3. Tham đắm ngủ nghỉ.
4. Tham đắm mưu cầu.
5. Tham đắm sắc đẹp.
6. Tham đắm tiếng hay.
7. Tham đắm hương phấn.
8. Tham đắm vị ngon.
9. Tham đắm xúc chạm êm ái.
10. Tham đắm tâm tư.

Này Đại Phạm, ông nên biết, đó là mười pháp vô y hành. Người tu định nào mà còn có một pháp, cuối cùng không thể thành tựu các Tam-ma-địa, giả sử trước đây thành tựu thì nay giảm mất. Nếu không thể thành tựu các Tam-ma-địa thì tuy có tu tập các thiện pháp khác, nhưng do nhân duyên mong cầu thọ dụng vật của tín thí, mà phát sinh tâm, tâm sở nên dễ phạm các tội lỗi đối với các quốc vương, đại thần, bị quả trách hoặc bị đánh đập, hoặc bị chặt tay chân. Do nhân duyên này, mà bị bệnh nặng, thường chịu đau khổ, hoặc bệnh mau qua đời, đọa vào một trong ba đường ác, cho đến sinh vào địa ngục Vô gián, như Ôn-đạt-lạc-ca, A-la-trà-đề-sa, Cù-ba-lý-ca, Đề-bà-đạt-đa. Những người như vậy bị thoái mất tinh lực, cho đến đọa vào địa ngục Vô gián, chịu vô lượng khổ lớn, khó chịu đựng được.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo A-nhã-đa Kiều-trần-na:

–Ta sẽ cho phép các ông Tỳ-kheo tu định ở nơi thanh vắng, ở phòng xá tốt nhất, đồ nằm tốt nhất, thức ăn uống tốt nhất, tất cả việc Tăng chúng đều nên buông xả. Vì sao? Vì các người tu định nếu thiếu các duyên hỗ trợ thì sẽ phát sinh những điều ác cho tâm, tâm sở, không thể thành tựu các Tam-ma-địa, cho đến bị đọa vào địa ngục Vô gián, chịu vô lượng khổ lớn khó chịu đựng. Các vị tu định nếu có đầy đủ các duyên hỗ trợ thì các Tam-ma-địa chưa thành tựu nay sẽ thành tựu, nếu trước đây đã thành tựu thì hoàn toàn không thối mất. Do vậy mà không sinh các pháp ác, nói rộng cho đến tâm, tứ bất thiện, được sinh lên cõi trời, chứng đắc Niết-bàn. Người tu định nếu chưa thành tựu các Tam-ma-địa thì đầu đêm, cuối đêm nên bỏ ngủ nghỉ mà tinh tấn tu học, xa lìa chỗ ồn ào, ít ham muốn, biết đủ, không luyến tiếc, tất cả tham lam, sân giận, che giấu, não hại, kiêu mạn, cao ngạo, tham lam keo kiệt, ganh ghét, nói lời ly gián, nói lời thô ác, nói dối,

nói lời tạp uế, vui chơi, buông lung, tất cả đều phải xa lìa. Người thực hành như vậy đều được Thích, Phạm, Hộ thế, Tứ Thiên vương, Chuyển luân vương... khen ngợi, lễ bái, cung kính, phụng sự, cúng dường trăm ngàn na-dữu-đa đồ vật, hưởng chi là Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Phệ-xá, Miệt-đạt-la,... Người chưa đắc định còn được các sự khen ngợi, lễ bái, cung kính, phụng sự, cúng dường, hưởng chi là người đã chứng đắc Tam-ma-địa.

Bấy giờ, Thế Tôn nói bài tụng:

*Tu định nên đoạn hoặc  
Và các nghiệp khó đoạn  
Nên tu định trên hết  
Bậc trí phải cúng dường.*

Lúc ấy, Đại phạm thiên Thiên Tạng thưa:

– Bạch Thế Tôn! Người xuất gia trong Phật pháp, có thể bị Sát-đế-lợi, đại thần, quan tể tướng dùng roi, gậy... đánh đập vào thân, hoặc nhốt trong lao ngục, hoặc là quở trách, hoặc chặt tay chân, hoặc đoạn mạng sống, điều đó được hay không được?

Phật bảo Đại phạm thiên Thiên Tạng:

– Này thiện nam! Các hữu tình nào ở trong pháp của ta mà xuất gia cho đến cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, hoặc trì giới, hoặc phá giới, thậm chí không có giới pháp, tất cả Trời, Người, A-tố-lạc... nương vào chánh pháp thế tục, dùng roi gậy đánh đập, tra khảo, hoặc nhốt vào lao ngục, hoặc quở mắng, hoặc chặt tay chân, hoặc đoạn mạng sống còn không được, hưởng chi là nương vào phi pháp. Vì sao? Vì trừ tất cả người trì giới, đa văn ra, những người xuất gia ở trong chánh pháp ta, nếu có kẻ phá giới, làm các pháp ác, bên trong mục nát như ốc sên, hôi nhơ, thật chẳng phải Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn, thật chẳng phải là phạm hạnh mà tự xưng là phạm hạnh, thường bị các phiền não điều phục làm cho điên đảo che mờ. Các Tỳ-kheo xấu ác, phá giới như vậy nhưng còn có thể hướng dẫn cho tất cả Thiên, Long, Dược-xoa, Kiền-đạt-phước, A-tố-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hộ-lạc-già, Nhân phi nhân được vô lượng kho tàng công đức trân bảo.

Lại nữa, này thiện nam! Ở trong giáo pháp của ta mà xuất gia, tuy phá giới nhưng các hữu tình lại luôn thấy hình tướng người xuất gia đó, nên sẽ phát sinh mười tư duy thù thắng, sẽ được vô lượng công đức báu. Những gì là mười?

Nghĩa là ở trong giáo pháp của ta mà làm người xuất gia, tuy phá

giới, nhưng các hữu tình nhìn thấy sinh tư duy thù thắng, ân cần, cung kính nghĩ đến Phật: Do nhân duyên này mà hoàn toàn không tin theo, quy kính các ngoại đạo, tà sư, sách vở, đồ chúng, cho đến có thể nhập vào thành đại Niết-bàn, không còn các sợ hãi.

Hoặc có người thấy rồi phát sinh tư duy thù thắng, nhớ nghĩ đến Thánh giới, do đó có thể xa lìa sát sinh, xa lìa sự lấy của không cho, xa lìa dục tà hạnh, xa lìa nói dối, xa lìa uống các thứ rượu, không sống chỗ buông lung cho đến có thể vào thành đại Niết-bàn, không còn các sợ hãi.

Hoặc có người thấy rồi sinh tư duy thù thắng, nghĩ đến bố thí, do đó được quả vị giàu có, thân cận cúng dường bậc chánh chí chánh hạnh, cho đến có thể nhập vào thành đại Niết-bàn, không còn các sợ hãi.

Hoặc có người thấy rồi sinh tư duy thù thắng, nghĩ đến nhẫn nhục, nhu hòa, chánh trực, do đó, liền có thể xa lìa lời nói ly gián, thô ác, tạp uế, sân hận, cho đến có thể nhập vào thành đại Niết-bàn, không còn các sợ hãi.

Hoặc có người thấy rồi sinh tư duy thù thắng, nghĩ đến xuất gia, tinh tấn tu hành, do đó có thể từ bỏ gia đình, hưởng đến đời sống không gia đình, dũng mãnh tinh tấn tu các hạnh thù thắng, cho đến có thể nhập vào thành đại Niết-bàn, không còn các sợ hãi.

Hoặc có người thấy rồi sinh tư duy thù thắng, nghĩ đến tĩnh lự, đảnh chí, xa lìa tâm tán loạn, do đó thích ở nơi núi rừng vắng vẻ, ngày đêm tinh tấn tu hành các định, cho đến có thể nhập vào thành đại Niết-bàn, không còn các sợ hãi.

Hoặc có người thấy rồi sinh tư duy thù thắng, nghĩ đến trí tuệ, do đó ưa thích nghe, đọc tụng chánh pháp, cho đến có thể nhập vào thành đại Niết-bàn, không còn các sợ hãi.

Hoặc có người thấy rồi sinh tư duy thù thắng, nghĩ đến gieo trồng thiện căn xuất ly, lời nói nhu hòa, ân thưa hỏi, cho đến lễ sát chân, do đó được sinh vào nhà tôn quý, có uy lực lớn, được vô lượng hữu tình chiêm ngưỡng, cho đến có thể nhập vào thành đại Niết-bàn, không còn các sợ hãi.

*(Trong Tạng chỉ thấy có tám tư duy)*

Này thiện nam! Ở trong giáo pháp của ta mà xuất gia, tuy phá giới nhưng các hữu tình nhìn thấy được hình tướng người ấy mà phát sinh mười tư duy thù thắng này thì sẽ được vô lượng công đức báu. Do đó,

tất cả vua Sát-đế-lợi, đại thần, tể tướng đều có dùng roi gậy đánh đập, tra khảo, hoặc nhốt trong lao ngục, hoặc quở trách, hoặc chặt tay chân, hoặc đoạt mạng sống, quyết định không làm được.

Lại nữa, này Đại phạm! Nếu có người nương theo ta mà xuất gia, bị phạm giới làm hạnh ác, bên trong mục nát như ốc sên, hôi dơ, thật chẳng phải Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn, thật chẳng phải là phạm hạnh mà tự xưng là phạm hạnh, thường bị các phiền não đánh bại làm cho điên đảo mê mờ. Bí-sô như vậy tuy phá giới, làm các hạnh xấu ác nhưng lại biết làm người bạn lành hiểu biết chỉ bày kho tàng vô lượng công đức cho tất cả Thiên, Long, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hộ-lạc-già, Nhân phi nhân... Bí-sô như vậy, tuy chẳng phải bậc Pháp khí nhưng cao tóc, mặc áo ca-sa, oai nghi đi đứng giống như các Hiền thánh. Nhờ thấy vị ấy, các căn lành của vô lượng hữu tình đều sinh trưởng, lại có thể chỉ bày cho vô lượng hữu tình hưởng đến con đường chánh, sinh cõi trời, Niết-bàn. Vì vậy, nương theo ta mà xuất gia hoặc trì giới, hoặc phá giới cho đến không có giới pháp, ta còn không để cho Chuyển luân thánh vương, các quốc vương, các đại thần nương vào chánh pháp thế gian dùng roi gậy đánh đập, tra khảo thân họ, hoặc nhốt vào lao ngục, hoặc mắng chửi, hoặc chặt tay chân, hoặc đoạt mạng sống của họ, huống chi là nương vào phi pháp.

Này Đại phạm! Như vậy Bí-sô phá giới làm việc ác, tuy ở trong pháp Tỳ-nại-da của ta là thân chết, nhưng vẫn còn một chút thế lực, giới đức của người xuất gia. Ví như con bò, con xạ, sau khi chết tuy là cái xác chết của loài súc sinh, không còn biết gì, nhưng da bò có màu vàng và xạ thì có hương thơm, có thể làm lợi ích lớn cho vô lượng, vô biên hữu tình. Bí-sô phá giới cũng vậy, tuy ở trong pháp Tỳ-nại-da của ta là thân chết, nhưng vẫn còn một chút uy lực, giới đức của người xuất gia, có thể làm lợi ích lớn cho vô lượng, vô biên hữu tình. Ví như người đi buôn, vào trong biển lớn, giết một loài trong vô lượng chúng sinh, móc lấy con mắt, đem trái mật-đạt-na giã nát, trộn lại chế thành thuốc chữa mắt quý báu. Các hữu tình nào bị mù không thấy, cho đến mù khi mới sinh ra, đem thuốc báu này bôi vào mắt người ấy, hoạn nạn đều tiêu trừ, mắt được sáng lại. Bí-sô phá giới cũng vậy, tuy ở trong pháp Tỳ-nại-da của ta là thân chết, nhưng có oai nghi hình tướng xuất gia, có thể làm cho vô lượng, vô biên hữu tình vừa được thấy họ vẫn còn gạt được Pháp nhãn trí tuệ thanh tịnh, huống chi là còn có thể giảng thuyết chánh pháp cho người khác.

Này Đại phạm! Ví như đốt hương, tuy xác hương bị cháy nhưng

hương thơm vẫn tỏa ngát, làm cho người khác được thơm. Bí-sô phá giới cũng vậy, do phá giới nên chẳng phải là ruộng phước tốt, tuy ngày đêm thường bị của tín thí thiêu đốt, sau khi mạng chung tất sẽ đọa vào ba đường ác nhưng nhờ làm lợi ích lớn cho vô lượng, vô biên hữu tình, nghĩa là làm cho nhiều người được ngửi hương thơm nên được sinh cõi trời, Niết-bàn.

Vì thế, này Đại phạm! Bí-sô phá giới như vậy, làm việc xấu ác, nhưng Cư sĩ thì vẫn giữ tâm cung kính cúng dường. Ta hoàn toàn không cho các người tại gia, dùng roi gậy đánh đập, tra khảo thân thể hoặc nhốt trong lao ngục, hoặc chửi mắng, hoặc chặt tay chân, hoặc đoạn mạng sống. Ta chỉ cho Tăng chúng thanh tịnh kia khi Bồ-tát hoặc tự tứ, đuổi những vị đó ra khỏi, không cho thọ dụng tất cả những vật dụng cúng dường bốn phương Tăng như thức ăn uống, vật dụng tư riêng. Khi làm tất cả việc Tỳ-nại-da của Sa-môn, phải đuổi các vị đó ra khỏi, không cho ở trong chúng, nhưng ta không cho dùng roi gậy đánh đập, trói buộc, đoạn mạng sống.

Bấy giờ, Thế Tôn nói bài tụng:

*Hoa chiêm-bát-ca tuy héo tàn  
Nhưng mùi thơm hơn các hoa khác  
Bí-sô phá giới làm hạnh ác  
Cũng còn hơn các chúng ngoại đạo.*

Lại nữa, này Đại phạm! Có năm nghiệp ác, đó là những tội lớn đọa địa vô gián. Những gì là năm?

1. Cố ý giết cha.
2. Cố ý giết mẹ.
3. Cố ý giết A-la-hán.
4. Tà kiến điên đảo, phá Thanh văn tăng.
5. Tâm ác làm thân Phật ra máu.

Đó là năm tội, gọi là nghiệp ác tội lớn vô gián. Nếu người nào bị một trong năm tội vô gián này thì không được xuất gia và thọ giới Cụ túc. Nếu cho xuất gia hoặc thọ giới Cụ túc thì họ sẽ phạm tội, nên đuổi người đó ra khỏi pháp của ta. Người như vậy nhưng do có oai nghi hình tướng xuất gia, nên ta cũng không cho dùng roi gậy đánh đập, hoặc nhốt trong lao ngục, hoặc chửi mắng, hoặc chặt tay chân, hoặc đoạn mạng sống.

Lại có bốn tội căn bản nghiệp ác lớn, gần với tội vô gián. Những



gì là bốn?

1. Sinh tâm bất thiện, sát hại Độc giác, là tội căn bản nghiệp ác lớn do giết hại sinh mạng

2. Tà hạnh với A-la-hán, Bí-sô ni hay tăng, là tội căn bản nghiệp ác lớn do đục tà hạnh

3. Lạm dụng tài vật cúng dường Tam bảo, là tội căn bản nghiệp ác lớn do lấy vật không cho

4. Nhận thức điên đảo, phá hoại sự hòa hợp Tăng chúng, là tội căn bản nghiệp ác lớn do nói dối.

Người nào phạm một trong bốn tội căn bản nghiệp ác lớn gần tội vô gián này thì không được xuất gia và thọ giới Cụ túc. Nếu cho họ xuất gia hoặc thọ giới Cụ túc thì họ sẽ mắc tội, nên đuổi người đó ra khỏi pháp của ta. Người như vậy nhưng do có oai nghi hình tướng xuất gia và thọ giới Cụ túc, nên ta cũng không cho dùng roi gậy đánh đập, hoặc nhốt trong lao ngục, hoặc quở mắng, hoặc chặt tay chân, hoặc đoạn mạng sống.

Như vậy, hoặc có tội căn bản chẳng phải tội vô gián, có tội vô gián chẳng phải tội căn bản, có tội căn bản vừa là tội vô gián, có tội chẳng phải là tội căn bản cũng chẳng phải tội vô gián.

Thế nào là tội căn bản vừa là tội vô gián? Nghĩa là trước đã xuất gia thọ giới Cụ túc trong pháp của ta, cố ý giết người đã đạt đến cứu cánh kiến đế (đã chứng ngộ chân lý rốt ráo), như vậy gọi là tội căn bản vừa là tội vô gián. Ở trong pháp Tỳ-nại-da của ta, người này nên đuổi mau.

Thế nào gọi là tội căn bản chẳng phải tội vô gián? Nghĩa là trước đã xuất gia thọ giới Cụ túc trong giáo pháp của ta, do cố ý giết hại người phạm phu, hoặc dùng phương cách cho người uống thuốc độc, hoặc làm trực thai. Như vậy, gọi là tội căn bản chẳng phải tội vô gián. Người này chẳng nên cho ở chung với Tăng và không cho thọ dụng các vật cúng dường bốn phương Tăng.

Thế nào là tội vô gián chẳng phải tội căn bản? Nghĩa là có người hoặc thọ tam quy, hoặc thọ năm giới, hoặc thọ mười giới, hoặc tạo một tội trong năm tội vô gián. Như vậy là tội vô gián chẳng phải tội căn bản. Người như vậy không nên cho xuất gia và thọ giới Cụ túc. Nếu cho họ xuất gia và thọ giới Cụ túc thì họ bị mắc tội, nên đuổi người ấy ra khỏi giáo pháp của ta.

Thế nào gọi là chẳng phải là tội căn bản, cũng chẳng phải tội vô

gián? Nghĩa là có người hoặc thọ tam quy, hoặc thọ năm giới, sinh tâm nghi ngờ Phật, Pháp, Tăng, hoặc quy y theo thầy ngoại đạo, hoặc chấp vào các tướng tốt xấu, hoặc ít hoặc nhiều cúng tế quỷ thần; Hoặc lại có người đối với chánh pháp như Lai thuyết, hoặc chánh pháp tương ứng với Thanh văn thừa, hoặc chánh pháp tương ứng với Độc giác thừa, hoặc chánh pháp tương ứng với Đại thừa mà phỉ báng, ngăn chặn, tự mình không tin nhận, còn làm cho người khác nhầm chán, gây chướng ngại người khác đọc tụng ghi chép, thậm chí gây trở ngại một bài tụng chánh pháp. Như vậy, gọi là chẳng phải tội căn bản, cũng chẳng phải tội vô gián, nhưng sinh nghiệp ác đại tội, gần với tội vô gián. Người này nếu chưa sám hối trừ diệt nghiệp ác tội lớn như vậy thì không cho xuất gia và thọ giới Cụ túc. Nếu cho xuất gia và thọ giới Cụ túc thì họ liền mắc tội, nên đuổi người ấy ra khỏi pháp của ta. Nếu đã xuất gia và thọ giới Cụ túc mà phạm tội như vậy, lại không sám hối thì ở trong pháp Tỳ-nại-da của ta, người này nên mau đuổi đi. Vì sao? Vì hai hạng người này có hành động như phá hoại con mắt chánh pháp, có hành động che tắt ngọn đèn chánh pháp, có hành động đoạn tuyệt hạt giống Tam bảo, làm cho chư Thiên và người làm theo những việc vô nghĩa, hạnh khổ, không có lợi ích, đọa vào các đường ác. Hai hạng người này tự mình phỉ báng chánh pháp, lại còn khiến người khác phỉ báng chánh pháp, phỉ báng Hiền thánh, sau khi qua đời sẽ đọa vào địa ngục Vô gián, trải qua nhiều kiếp phải chịu khổ, không thể thoát khỏi.

Lại nữa, này Đại phạm! Hoặc có pháp thuộc về giá tội, vô y hành; hoặc có pháp thuộc về tánh tội, vô y hành; ở trong tánh tội hoặc có pháp căn bản không nên làm theo.

Thế nào là pháp căn bản vô y hành? Nghĩa là có Bí-sô nào làm việc phi phạm hạnh, phạm tội căn bản, hoặc do cố ý giết mạng sống người phạm phu, phạm tội căn bản; hoặc lấy trộm vật chẳng phải của Tam bảo, phạm tội căn bản; hoặc đại vọng ngữ, phạm tội căn bản; hoặc có Bí-sô nào phạm một tội trong bốn tội căn bản thì sự nghiệp mà các Bí-sô làm đều phải nhận sự thiết phục, tất cả vật cúng dường bốn phương Tăng đều không cho thọ dụng, nhưng không được dùng roi gậy đánh đập, hoặc nhốt trong lao ngục, hoặc quở mắng, hoặc chặt tay chân, hoặc đoạn mạng sống. Như vậy, gọi là trọng tội căn bản thuộc về tánh tội vô y hành.

Thế nào gọi là tội căn bản? Nghĩa là người nào phạm bốn pháp này, sau khi qua đời sẽ đọa vào các đường ác, đó là tội căn bản đọa các

đường ác. Vì vậy gọi là tội căn bản. Thế nên tội căn bản vô gián và gần vô gián là đại tội nghiệp ác cực nặng vô y hành.

Này thiện nam! Ví như hòn sắt, chì, thiếc, ném vào hư không, không thể dừng lâu, nhất định sẽ mau rơi xuống đất. Tạo bốn tội căn bản, năm tội vô gián và gần vô gián, phỉ báng chánh pháp, nghi ngờ Tam bảo, hai hạng người phạm tội này cũng vậy. Người nào phạm một tội trong mười một tội này, sau khi qua đời, không có gì ngăn chặn được, nhất định sinh vào đại địa ngục Vô gián, chịu các khổ sở rất đau đớn nên gọi là nghiệp ác đại tội cực trọng vô y hành. Bồ-đặc-già-la nào phạm tội nghiệp ác cực trọng vô y hành này, đối với thân này nhất định không thể đoạn tận các phiền não, còn không thể thành tựu các Tam-ma-địa, làm sao có thể hưởng nhập tánh chánh ly sinh. Người ấy qua đời nhất định sinh vào địa ngục, chịu các khổ lớn.

Lại nữa, này Đại phạm! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào với lòng tin thanh tịnh, quy y giáo pháp của ta, hoặc hưởng đến thừa Thanh văn, hoặc hưởng đến thừa Độc giác, hoặc hưởng đến Đại thừa, mà có lòng tin thanh tịnh xuất gia thọ giới Cụ túc, ở trong pháp của ta đối với các học xứ hết lòng kính trọng, đối với bốn giới tội tánh căn bản kiên cố thì dũng mãnh tinh tấn giữ gìn. Người như vậy thường được tất cả nhân, phi nhân theo ủng hộ, gọi là không đối nhận vật cúng dường của trời, người, đối với ba thừa tùy theo ưa thích mà mau có thể hưởng nhập thành biện cứu cánh. Vì vậy, người chân thật mong cầu Niết-bàn thà xả bỏ thân mạng chứ hoàn toàn không hủy phạm bốn pháp này. Vì sao? Vì các hữu tình cần phải nhờ ba nhân sau đây mới được Niết-bàn an vui.

1. Nướng vào Như Lai làm nhân.
2. Nướng vào Thánh giáo của ta làm nhân.
3. Nướng vào đệ tử của ta làm nhân.

Các loại hữu tình nào nướng vào ba nhân này siêng năng tu tập sẽ được Niết-bàn an vui. Người nào phạm bốn pháp này thì ta chẳng phải là thầy họ, họ chẳng phải đệ tử của ta. Người nào phạm bốn pháp này thì trái vượt giáo pháp thâm sâu rộng lớn mà ta đã tuyên thuyết như: Vô thường, khổ, không, vô ngã, pháp biệt giải thoát tương ưng với lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình. Nếu vượt qua giáo pháp biệt giải thoát này thì đối với tất cả tinh lực, đẳng trì đều mờ mịt không thể nhập được, sẽ bị các phiền não, nghiệp ác trói buộc, cũng chẳng phải là pháp khí trong ba thừa, sẽ đọa vào đường ác chịu các khổ lớn.

Nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với giáo pháp biệt giải thoát của ta thuyết ra, chế ra để ngăn ngừa bốn trọng tội căn bản mà thanh tịnh

không phạm thì ta là thầy họ, họ là đệ tử của ta, sẽ tùy thuận lời dạy của ta mà an trú hoàn toàn trong giáo pháp của ta, tất cả việc làm cũng đều được thành tựu viên mãn. Vị này an trú hoàn toàn trong giới nên gọi là an trú hoàn toàn trong tất cả thiện pháp, hoặc gọi là an trú hoàn toàn Thanh văn thừa, hoặc gọi là an trú hoàn toàn Độc giác thừa, hoặc gọi là an trú hoàn toàn ở Đại thừa. Vì sao? Vì nếu ai có thể hộ trì bốn pháp căn bản thuộc tánh tội này thì nên biết vị đó đã tạo lập tất cả thiện pháp thắng nhân hữu lậu vô lậu. Vì thế, hộ trì bốn pháp này gọi là căn bản của tất cả thiện pháp. Như nường vào đại địa, tất cả cây, cỏ, vườn, rừng đều được sinh trưởng; cũng vậy, nường vào sự hộ trì hoàn hảo bốn giới căn bản, tất cả thiện pháp đều được sinh trưởng.

Như nường vào đại địa, tất cả các núi: Núi Tiểu luân vi, núi Đại luân vi, núi Diệu cao đều được đứng vững; cũng vậy, nường vào sự hộ trì hoàn hảo bốn giới căn bản, các thừa Thanh văn, thừa Độc giác, Đại thừa Vô thượng đều được an trú. Như nường vào đại địa sẽ tìm được tất cả vị ngon của thế gian; cũng vậy, nường vào sự hộ trì hoàn hảo bốn giới căn bản sẽ tìm cầu được tất cả niêm, định, Tổng trì, an nhẫn, Thánh đạo cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại như đại địa, đối với các pháp tịnh, bất tịnh đều được giữ gìn bình đẳng, sự hộ trì hoàn hảo bốn giới căn bản của các thiện nam, thiện nữ cũng như vậy, đối với bậc Pháp khí hoặc chẳng phải pháp khí đều bình đẳng, không chê bai, không khinh lờn, không tự cao, không quở trách, nêu tội, có thể làm nơi phát sinh của tất cả thiện pháp. Lại như đại địa, tất cả hữu tình đều thọ dụng để được sinh sống tồn tại; sự hộ trì hoàn hảo bốn giới căn bản của các thiện nam, thiện nữ cũng như vậy, đối với chánh pháp do chư Như Lai giảng thuyết, sinh trưởng lòng tin thanh tịnh, hoan hỷ, đối với các hữu tình không có tướng sai biệt, dùng bốn Nhiếp pháp bình đẳng thu nhận, tất cả hữu tình đều cùng nhau nường vào pháp này, thọ dụng pháp lạc này để được sinh sống tồn tại.

Lúc bấy giờ, Tôn giả Ưu-ba-ly nghe Phật giảng thuyết liền rời khỏi tòa, sửa y phục, đánh lễ sát chân Phật, bày áo vai phải, gối phải chầm đất, chắp tay cung kính thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Phật nói: Hộ trì hoàn hảo bốn giới căn bản các thiện nam, thiện nữ đối với bậc Pháp khí và chẳng phải pháp khí ấy tâm đều bình đẳng, không chê bai, không khinh lờn, không cao ngạo, không quở trách, nêu tội. Nếu như vậy thì ở đời vị lai có các Bì-sô phá giới làm việc ác, thật chẳng phải Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn,

thật chẳng phải là phạm hạnh mà tự xưng là phạm hạnh, các Bí-sô tăng đối với người này nên làm cách nào quở trách, nêu tội hay đuổi đi?

Phật bảo Tôn giả Ưu-ba-ly:

–Ta hoàn toàn không cho người thế tục ngoại đạo nêu tội Bí-sô phạm tội. Ta còn không cho các Bí-sô tăng không nương vào pháp mà nêu tội, quở trách, nêu tội Bí-sô phá giới, hướng chi là đuổi đi. Không nương vào pháp mà nêu tội, quở trách, nêu tội Bí-sô phá giới hoặc đuổi đi thì liền mắc tội lớn.

Này Ưu-ba-ly! Ông nên biết, có mười phi pháp nêu tội, quở trách, nêu tội Bí-sô phá giới liền mắc tội lớn, những người có trí đều không nên làm. Những gì là mười?

1. Tăng chúng không hòa, mà ở trước quốc vương, nêu tội quở trách, Bí-sô phá giới.

2. Tăng chúng không hòa, mà ở trước chúng Phạm chí lại, nêu tội quở trách, Bí-sô phá giới.

3. Tăng chúng không hòa, mà ở trước chúng tể quan lại, nêu tội quở trách, Bí-sô phá giới.

4. Tăng chúng không hòa, mà ở trước các Trưởng giả, Cư sĩ lại, nêu tội quở trách, Bí-sô phá giới.

5. Ở trước các người nữ mà nêu tội, quở trách, Bí-sô phá giới.

6. Ở trước các người nam mà nêu tội, quở trách, Bí-sô phá giới.

7. Ở trước các người tịnh nhân mà nêu tội, quở trách, Bí-sô phá giới.

8. Ở trước nhiều Bí-sô, Bí-sô-ni mà nêu tội, quở trách, Bí-sô phá giới.

9. Ở trước người oán ghét mà nêu tội, quở trách, Bí-sô phá giới.

10. Ôm lòng tức giận mà nêu tội, quở trách, Bí-sô phá giới.

Mười loại này gọi là nêu tội, quở trách phi pháp, Bí-sô phá giới liền mắc tội lớn. Nếu nương vào sự thật mà quở trách, nêu tội còn không nên làm, hướng chi là không sự thật. Những người nào làm đều mắc tội lớn.

Lại còn có mười loại nêu tội, quở trách phi pháp, Bí-sô phá giới liền mắc tội lớn, những người có trí không nên làm. Những gì là mười?

1. Các ngoại đạo khác quở trách, nêu tội Bí-sô.

2. Bạch y tại gia không giữ giới cấm mà quở trách, nêu tội Bí-sô.

3. Người tạo tội vô gián mà quở trách, nêu tội Bí-sô.

4. Người phỉ báng chánh pháp mà quở trách, nêu tội Bí-sô.
5. Người hủy nhục Hiền thánh mà quở trách, nêu tội Bí-sô.
6. Người si cuồng loạn tâm mà quở trách, nêu tội Bí-sô.
7. Người bị khổ não ràng buộc mà quở trách, nêu tội Bí-sô.
8. Tịnh nhân bốn phương tặng mà quở trách, nêu tội Bí-sô.
9. Người giữ vườn rừng mà quở trách, nêu tội Bí-sô.
10. Bí-sô bị phạt mà quở trách, nêu tội Bí-sô.

Mười loại quở trách, nêu tội phi pháp Bí-sô phá giới này liền mắc tội lớn. Nếu nương vào sự thật mà quở trách, nêu tội cũng không nên làm, huống chi là không sự thật. Những người nào làm theo cũng đều mắc tội lớn.

Lại nữa, này Ưu-ba-ly! Nếu Bí-sô nào hủy phạm giới cấm lại ở chung với Tăng, mà ở trong chúng Tăng có Bí-sô khác oai nghi phép tắc đều đầy đủ, tất cả năm đức đều viên mãn thì nên rời chỗ ngồi, sửa y phục, cung kính đánh lễ Bí-sô tăng, rồi đến trước Bí-sô phá giới cầu xin cho nêu tội, thưa như vậy:

–Trưởng giả nhớ cho, tôi muốn nêu tội trưởng giả, sự thật chớ chẳng phải hư dối, đúng thời chớ chẳng phải phi thời, nói nhu hòa chớ chẳng phải nói thô ác, tâm Từ chớ không phải sân giận, lợi ích chớ chẳng phải tổn giảm, vì làm cho con mất pháp, ngọn đèn pháp của Như Lai trụ lâu, hưng thịnh. Trưởng giả nên nghe cho, tôi sẽ như pháp nêu tội trưởng giả. Nếu người ấy chịu, liền nên như pháp, như thật nêu tội. Nếu người ấy không nghe thì nên đánh lễ vị Tăng Thượng tọa, cung kính thưa:

–Bí-sô này phạm lỗi như vậy, con nương vào năm pháp như thật nêu tội vị ấy.

Khi ấy vị Bí-sô Thượng tọa trong chúng Tăng nên xem xét kỹ người nêu tội, người bị nêu tội và việc phạm tội, thật giả, nặng nhẹ thế nào rồi, dựa vào Tỳ-nại-da (Luật) và Tố-đát-lãm để dùng phương tiện tra hỏi, khuyên lớn, quở trách, dùng bảy pháp thích ứng diệt trừ. Nếu phạm tội nặng nên trị phạt nặng, nếu phạm tội vừa nên trị phạt vừa, nếu phạm tội nhẹ nên trị phạt nhẹ, làm cho họ hổ thẹn, biết sám hối tội đã phạm.

Bấy giờ, Ưu-ba-ly lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Bí-sô thật có tạo tội lỗi, ý vào thế lực của bạch y hoặc thế lực tài bảo, hoặc thế lực đa văn, hoặc thế lực biện tài,

hoặc thế lực đê tử, dùng các thế lực như vậy lảng nhục, chống cự Tăng chúng, Bí-sô Thượng tọa đem kinh, luật, luận như pháp dạy bảo mà họ không thuận theo, Bí-sô như vậy làm sao trị phạt?

Phật bảo:

–Này Ưu-ba-ly! Bí-sô Thượng tọa thông hiểu ba tạng nên cùng với Tăng chúng sai người đi thưa với quốc vương, đại thần hỗ trợ oai lực, sau đó mới như thật nương theo pháp trị phạt.

Khi ấy, Ưu-ba-ly lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Bí-sô tạo tội lỗi kia dùng thế lực tài bảo, hoặc thế lực đa văn, hoặc thế lực biện tài, hoặc dùng các thế lực phương tiện khéo léo, làm cho quốc vương, đại thần kia vui vẻ hòa theo việc phá giới phi pháp của họ, dung túng tội lỗi của Bí-sô xấu ác này, không cho y pháp như thật trị phạt. Lúc này, chúng Tăng nên làm thế nào?

Phật bảo:

–Này Ưu-ba-ly! Nếu Bí-sô kia làm theo pháp không nên làm, ở trong Tăng chúng nếu tướng tội thô trọng chưa biểu lộ rõ thì khi ấy Tăng chúng nên tạm thời để qua một bên. Nếu Bí-sô kia làm theo pháp không nên làm, nếu ở trong Tăng chúng nếu tướng tội thô trọng đã biểu lộ ra thì lúc ấy Tăng chúng nên hòa hợp y theo pháp đuổi ra khỏi Phật pháp.

Này Ưu-ba-ly! Ví như cỏ lúa ở trong ruộng lúa, mầm, cọng, nhánh, lá đều giống như cây lúa nhưng gây hại cho lúa. Khi cây cỏ chưa trở bông, người nông phu tạm thời để đó, khi trở bông rồi, người nông phu sợ cỏ làm hư lúa nên nhổ sạch gốc rễ, vứt ra khỏi ruộng. Bí-sô phá giới làm việc không nên làm cũng vậy, y vào các thế lực bạch y, ở trong Tăng chúng, oai nghi, hình tướng giống như Tăng nhưng làm tổn hại thanh danh chúng Tăng, cho đến lúc thiện thần chưa phát giác ra, ở giữa Tăng chúng tướng tội thô nặng chưa biểu lộ ra thì Tăng chúng nên tạm thời để đó. Nếu vị ấy ở giữa Tăng chúng, các Thiện thần đã phát giác ra, tướng tội thô trọng đã biểu lộ ra thì Tăng chúng nên cùng hòa hợp, y pháp đuổi họ ra khỏi Phật pháp.

Này Ưu-ba-ly! Ví như biển cả không chứa cây chết, chúng đê tử Thanh văn tăng của ta cũng vậy, không cho cây chết Bí-sô làm việc ác phá giới ở chung.

Bấy giờ Ưu-ba-ly lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Bí-sô làm việc ác phá giới kia, bị chúng

Tăng hòa hợp đuổi đi rồi, nhưng Bí-sô ác kia lại dùng thế lực tài bảo, hoặc thế lực đa văn, hoặc thế lực biện tài, hoặc dùng các thế lực phương tiện khéo léo làm cho quốc vương, đại thần kia vui vẻ hòa theo việc phá giới phi pháp của họ, dùng các thế lực ấy áp bức chúng Tăng để cho Bí-sô phá giới ấy trở lại sống chung với chúng Tăng, bấy giờ Tăng chúng nên làm thế nào?

Phật nói:

–Này Ưu-ba-ly! Bấy giờ trong Tăng chúng có Bí-sô trì giới, biết hổ thẹn, vì giữ giới nên không sân giận mắng chửi Bí-sô phá giới, sẽ đứng ra thưa với quốc vương, đại thần, còn nếu sợ sự áp bức không nói được thì nên bỏ chỗ ấy đi đến nơi khác.

